

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HSST

Ngày 17/09/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Ba**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Lê Hà**

2/ Ông **Đặng Ngọc Thúy**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Minh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2021, theo quyết định đưa ra vụ án xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo.

**Trương Quang X** - Sinh ngày 19/02/1990, tại Quảng Bình - Nơi cư trú: Xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình – Tạm trú tại: 424/H1/14 đường T, tổ 51, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lái xe - Trình độ học vấn: 8/12 - Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông Trương Quang H (chết) và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Công ty TNHH T – Địa chỉ: 159 đường N, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn P; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Theo Giấy ủy quyền của Công ty TNHH T. Vắng mặt không có lý do.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hồ Văn T – Sinh năm: 1977 – Địa chỉ: Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông Đặng Ngọc T – Sinh năm: 1955 – Địa chỉ: 41 X Hòa, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1969 – Địa chỉ: Tổ 7, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào chiều ngày 14/03/2021, Trương Quang X điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43C – 054.91 đến đậu bên cạnh xe ô tô biển kiểm soát 43C-049.86 của Công ty TNHH T do anh Nguyễn Quang P quản lý tại bãi đỗ xe 209 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, X thức dậy đi vệ sinh thì thấy thùng hàng xe tải biển kiểm soát 43C-049.86 không khóa, bên trong có nhiều lốp ô tô mới, chưa qua sử dụng, quan sát không thấy ai trông coi nên X nảy ý định trộm cắp. X lên lút lấy 02 lốp ô tô loại DRC 900-20 và 02 lốp ô tô loại DRC700-16 rồi chở mỗi lần 02 lốp đem đi vòng từ phía hông bãi xe ra phía cổng bãi xe nhằm tránh sự phát hiện. Sau khi đem được 04 lốp xe ra ngoài X quay vào lại trong bãi đỗ xe đi đến nơi để xe máy và lấy một xe mô tô hiệu Dream không có biển số có sẵn chìa khóa, X chạy ra ngoài chở các lốp xe đã trộm cắp đến bãi đất trống trên đường Nguyễn Lương Bằng Đà Nẵng không nhớ cụ thể vị trí. Đến 06 giờ cùng ngày X đến tiệm sửa chữa lốp xe của anh Hồ Văn T tại lô 16 Hoàng Thị L, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để hỏi bán 04 lốp xe ô tô trên thì anh T đồng ý mua với giá tiền 04 lốp xe là 9.000.000đ, trong đó 02 lốp ô tô loại DRC 900-20 giá 6.000.000đ và 02 lốp ô tô loại DRC700-16 giá 3.000.000đ.

Sau đó anh T bán 02 lốp ô tô loại DRC 900-20 cho khách vắng lai không thu hồi được.

**Vật chứng thu giữ:** - 02 lốp ô tô loại DRC700-1601.

- 01 đĩa CD-R chứa đoạn camera ghi lại hành vi X trộm cắp 04 lốp xe ô tô trên. Lưu theo hồ sơ vụ án.

\* Theo kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê kết luận: 02 lốp ô tô loại DRC 900-20 và 02 lốp ô tô loại DRC700-16 có giá trị 12.377.200đ ( Mười hai triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Bị cáo Trương Quang X đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Việc khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Xử lý vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại: cho anh Nguyễn Quang P 02 lốp ô tô loại DRC700-16 và số tiền là 7.500.000đ.

**Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại anh Nguyễn Quang P đã nhận lại 02 lốp ô tô loại DRC700-16 và số tiền là 7.500.000đ do bị cáo khắc phục hậu quả và anh P không yêu cầu gì thêm.

- Anh Hồ Văn T đã nhận lại số tiền 800.000đ do bị cáo khắc phục hậu quả và anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 91/CT – VKS ngày 28/07/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trương Quang X phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang X từ 09 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Trương Quang X nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang X khai nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/03/2021, tại bãi đỗ xe số 209 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 lớp ô tô loại DRC 900-20 và 02 lớp ô tô loại DRC700-16.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng đã xác định tài sản trên có giá trị là 12.377.200đ (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trương Quang X phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo là người có khả năng lao động để tạo nguồn thu nhập cho bản thân, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền để trả nợ do cá cược banh, nên bị cáo đã tìm kiếm và lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp lẻ ra bị cáo phải lấy đây là bài học, tu dưỡng bản thân để lo làm ăn, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cũng cần xem xét để quyết định lượng hình phạt đối với bị cáo.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo X đã thành khẩn khai báo, biết ăn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giải nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo là ông Trương Quang L đã tham gia công dân hòa tuyến, bà nội bị

cáo là bà Nguyễn Thị L được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

+ Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thống nhất với đại diện Viện kiểm sát cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P và anh Hồ Văn T đã nhận lại tài sản, tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo X hiện việc làm ổn định nhưng thu nhập thấp, bản thân bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Quang X phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Quang X 12 ( Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

**2. Án phí:** Án phí HSST bị cáo Trương Quang X phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Thị Thu Ba**